

Số: 423 /KH-BGTVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
“Năm An toàn giao thông - 2018”

Căn cứ Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 và văn bản số 28-CV/TW ngày 02/11/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm TTATGT;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ Giao thông vận tải xây dựng Kế hoạch hành động “Năm An toàn giao thông - 2018” với chủ đề “*An toàn giao thông cho trẻ em*” với mục tiêu “*Tính mạng con người là trên hết*”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông an toàn trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là cho trẻ em.

- Giảm tai nạn giao thông từ 5% - 10% số vụ, số người chết, số người bị thương so với năm 2017; giảm tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và hàng hải; không để xảy ra tai nạn giao thông lĩnh vực hàng không dân dụng.

- Tiếp tục cải thiện tình trạng ùn tắc giao thông tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Năm an toàn giao thông 2018, các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành tiếp tục chủ động, phối hợp với các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ; trong đó, chú trọng thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tăng cường vai trò của cấp ủy Đảng trong công tác chỉ đạo, thực hiện các giải pháp về bảo đảm TTATGT để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

- Cấp ủy, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, xác định công tác bảo đảm TTATGT là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phân công cụ thể trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc triển khai các nhiệm vụ về bảo đảm TTATGT, chống ùn tắc giao thông.

- Tăng cường công tác phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về bảo đảm TTATGT của các cơ quan, đơn vị.

2. Hoàn thiện các quy định của pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, đề án về bảo đảm TTATGT:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT; trong đó, tập trung vào các nội dung nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và hiệu lực thi hành pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ về bảo đảm TTATGT.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các đề án về bảo đảm TTATGT để đưa ra các giải pháp hiệu quả, lâu dài, phù hợp với thực tiễn nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, chiến lược quốc gia về bảo đảm TTATGT.

3. Đầu tư xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT):

- Khẩn trương nghiên cứu, lập và triển khai đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm quốc gia như: Cảng hàng không quốc tế Long Thành; tuyến đường bộ cao tốc Bắc – Nam; nghiên cứu đề xuất Chính phủ xây dựng đường sắt cao tốc gắn với điều chỉnh lại quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và sử dụng đất của các trung tâm kinh tế - chính trị - xã hội nhằm nâng cao năng lực kết nối quốc gia và vùng, tạo sức hấp dẫn đầu tư, gia tăng cơ hội việc làm cho các đô thị trung bình nhằm làm giảm mức độ di dân cơ học về các thành phố lớn, kéo giảm áp lực về giao thông, môi trường và an sinh xã hội.

- Giao thông đô thị và giao thông nông thôn: tăng cường chỉ đạo các đơn vị trong việc bảo đảm tiến độ, chất lượng các công trình giao thông công cộng, đặc biệt là các tuyến đường sắt đô thị nhằm đưa vào khai thác theo kế hoạch để giảm ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; củng cố và nâng cấp mạng lưới giao thông nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

4. Nâng cao điều kiện an toàn của hệ thống KCHTGT và tổ chức giao thông khoa học, hợp lý:

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; nghiên cứu xây dựng các giải pháp bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa trong tình hình mới.

- Tiếp tục rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định bảo đảm TTATGT tại các khu vực thi công trên tuyến đường đang khai thác.

- Tăng cường rà soát bổ sung, điều chỉnh khắc phục kịp thời các bất cập về hệ thống báo hiệu đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa; tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.

- Tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương nơi có đường sắt đi qua đôn đốc các đơn vị triển khai, thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Bộ Giao thông vận tải và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc bảo đảm TTATGT tại các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt.

5. Về công tác quản lý hoạt động vận tải:

- Tăng cường phát triển dịch vụ logistics và kết nối đa phương thức nhằm thu hút nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách, giảm sự phụ thuộc vào vận tải đường bộ, giúp giảm tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04/3/2014 trong đó chú trọng nâng cao năng lực, chất lượng và giảm giá thành vận tải hành khách bằng đường hàng không; nâng cao năng lực và giảm giá thành vận tải hàng hóa của các phương thức vận tải đường sắt, đường thủy nội địa và hàng hải; tăng cường kết nối, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý vận tải.

6. Công tác kiểm soát tải trọng phương tiện:

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về kiểm soát tải trọng phương tiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/11/2016 và Quyết định số 1885/QĐ-TTg ngày 30/9/2016.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác kiểm soát tải trọng phương tiện, tiến tới áp dụng xử phạt trực tiếp đối với các vi phạm về quá tải trọng của phương tiện.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác kiểm soát tải trọng phương tiện, bảo đảm xử lý hiệu quả đối với các hành vi vi phạm về tải trọng phương tiện.

7. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT:

- Tiếp tục nghiên cứu, có phương án kiện toàn, nâng cao năng lực cho lực lượng Thanh tra giao thông của các Sở Giao thông vận tải, đặc biệt là việc tăng cường về số lượng thanh tra viên chuyên ngành giao thông vận tải theo Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 05/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra của một số Tổng cục, Cục thuộc Bộ; tiếp tục tổ chức kiểm tra hoạt động nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho những người trực tiếp thực thi công vụ, nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT.

8. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT: tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TTATGT; có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT tại các khu vực đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chú trọng tuyên truyền “xây dựng văn hóa giao thông” và chủ đề của năm an toàn giao thông “An toàn giao thông cho trẻ em”.

9. Đẩy mạnh triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, lái tàu, bằng, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng đào tạo, sát hạch và quản lý giấy phép lái xe để góp phần đảm bảo an toàn giao thông.

- Xây dựng quy hoạch cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; nâng cao chất lượng công tác đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, tăng cường kiểm tra, giám sát các kỳ sát hạch, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường”; phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông và chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời đối với các phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hết hạn đăng kiểm, hết niên hạn sử dụng vẫn tham gia giao thông.

- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần, trách nhiệm và đạo đức của đội ngũ giáo viên, sát hạch viên, xử lý nghiêm minh khi vi phạm.

10. Nâng cao hiệu quả công tác cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông: tiếp tục tổ chức hiệu quả công tác tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu chấn thương do tai nạn giao thông cho các cán bộ thuộc các lực lượng Thanh tra giao thông, Tuần đường, Tuần kiểm, cán bộ tại các đơn vị vận hành, khai thác và bảo trì đường cao tốc, đội ngũ lái xe kinh doanh vận tải.

11. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn giao thông trong xây dựng các chính sách pháp luật và triển khai các giải pháp trong công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ về bảo đảm TTATGT.

12. Thực hiện các giải pháp nhằm giảm ùn tắc giao thông tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng các tuyến đường sắt đô thị theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh kết nối thuận tiện và gắn với tiến độ đầu tư phát triển các khu đô thị, các trung tâm thương mại và dân cư lớn; đảm bảo tính kết nối liên thông về dịch vụ giữa các tuyến đường sắt đô thị với dịch vụ xe buýt, xe khách liên tỉnh, đường sắt quốc gia và hàng không.

- Tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ xe buýt trong các đô thị; tổ chức quản lý các tuyến xe buýt, khách liên tỉnh với lộ trình, tần suất, thời gian biểu chạy xe, trật tự trên đường ổn định, điểm dừng đỗ rõ ràng với đầy đủ thông tin để thu hút hành khách đi lại bằng dịch vụ công cộng, giảm mức độ sử dụng phương tiện cá nhân.

- Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện các quy hoạch giao thông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, tổ chức giao thông; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm quy định về bảo đảm TTATGT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Giao thông đường bộ năm 2008; xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; hướng dẫn về công tác quản lý; khai thác bảo trì công trình đường cao tốc.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT tại khu vực nông thôn, dọc theo các tuyến đường cao tốc, tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chú trọng tuyên truyền “xây dựng văn hóa giao thông” và chủ đề “An toàn giao thông cho trẻ em”.

c) Công tác thanh tra chuyên ngành và kiểm sát tải trọng xe:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1885/QĐ-TTg ngày 30/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đặc biệt khẩn trương hoàn thành việc lắp đặt, vận hành các trạm kiểm tra tải trọng xe cố định tại các trạm thu phí BOT trên đường bộ; cung cấp dữ liệu cho lực lượng Cảnh sát giao thông và Thanh tra giao thông vận tải để xử lý vi phạm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về hành lang an toàn đường bộ, công tác bảo đảm an toàn giao thông khi thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác kiểm soát tải trọng phương tiện, tiến tới áp dụng xử phạt trực tiếp đối với các vi phạm về quá tải trọng của phương tiện.

d) Trong hoạt động quản lý vận tải:

- Tiếp tục kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an toàn giao thông đối với các đơn vị kinh doanh vận tải, trước hết là các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô và đơn vị vận tải hàng hóa đường bộ có xe ô tô tải trên 7 tấn chưa kiểm tra trong giai đoạn 2015-2017.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để xử lý các vi phạm về hành trình, tốc độ, dừng đỗ trái phép đối với lái xe, chủ xe.

đ) Công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ:

- Chỉ đạo các Cục Quản lý đường bộ tăng cường rà soát, xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn mất an toàn giao thông trên hệ thống đường quốc lộ; cấm biển cảnh báo nguy hiểm trên tất cả các điểm giao cắt đường bộ với đường sắt trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ; rà soát, điều chỉnh biển báo hiệu đường bộ theo lộ trình đã được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Báo hiệu đường bộ QCVN41:2016/BGTVT.

- Phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương khắc phục những bất hợp lý trong công tác quản lý, khai thác vận hành tại một số dự án BOT trên quốc lộ để bảo đảm TTATGT, tránh ùn tắc giao thông tại các trạm thu giá sử dụng dịch vụ đường bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật của công tác thẩm tra an toàn giao thông từ giai đoạn thiết kế đến giai đoạn đường đang trong quá trình khai thác.

e) Công tác quản lý đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe:

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; kiên quyết đình chỉ hoạt động các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe vi phạm, tiêu cực; xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng đào tạo, sát hạch và quản lý giấy phép lái xe để góp phần đảm bảo an toàn giao thông.

- Tiếp tục nghiên cứu ban hành các quy định để cụ thể hóa các điều kiện, yêu cầu trong công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cho các lái xe kinh doanh vận tải, đặc biệt là: lái xe khách, xe tải, xe chở container...

- Phối hợp với Bộ Công an tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu xử phạt TTATGT với công tác quản lý cấp giấy phép lái xe.

2. Cục Đường sắt Việt Nam

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: tập trung triển khai xây dựng Dự thảo các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật và trình cơ quan có thẩm quyền kịp thời ban hành khi Luật Đường sắt mới có hiệu lực thi hành theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ; rà soát sửa đổi, bổ sung các nội dung Quy chế phối hợp giữa Bộ Giao thông vận tải với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có đường sắt đi qua phù hợp với tình hình mới.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường sắt; trong đó, tập trung vào chủ đề năm An toàn giao thông với đối tượng là trẻ em, thanh, thiếu niên và người dân sống dọc hai bên đường sắt; người điều khiển phương tiện tham gia giao thông qua điểm giao cắt đường bộ, đường sắt (đây là đối tượng thường gây ra các vụ tai nạn rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng); thường xuyên tổ chức tuyên truyền đến đội ngũ nhân viên đường sắt, lái tàu trong việc thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm TTATGT đường sắt.

c) Tiếp tục triển khai kế hoạch làm việc với các địa phương để đôn đốc các chủ thể liên quan đến công tác đảm bảo TTATGT, đôn đốc các địa phương và cơ quan quản lý đường bộ để tiếp tục triển khai xây dựng gờ, gò giảm tốc cưỡng bức tại các vị trí giao cắt theo danh mục đã được phê duyệt theo thứ tự ưu tiên và hướng dẫn kỹ thuật tạm thời của Bộ Giao thông vận tải.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; chấp hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt; việc chấp hành các quy định của pháp luật về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải; công tác vận chuyển hành khách hàng hóa, dịch vụ công ích; kiểm soát tải trọng phương tiện tại các ga đường sắt; các quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường sắt và đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

đ) Chủ trì và phối hợp với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

- Tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về bảo đảm TTATGT đường sắt tại các Đề án: “Đảm bảo an toàn giao thông đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, “Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt đến năm 2020”.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình dự án nâng cấp, cải tạo đường ngang đã được phê duyệt; xây dựng phương án triển khai kế hoạch nâng cấp đường ngang biên báo lên đường ngang cảnh báo tự động có lắp đặt cần chắn tự động; tiếp tục rà soát, xác định trước các vị trí bị che khuất tầm nhìn, các điểm vi phạm hành lang, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt để lên kế hoạch giải tỏa, cưỡng chế vi phạm.

- Triển khai ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ vào công tác quản lý, giám sát an toàn giao thông đường sắt; nâng cao chất lượng đội ngũ sát hạch viên lái tàu, đội ngũ làm công tác kiểm tra nghiệp vụ định kỳ cho các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông và chính quyền địa phương tổ chức hướng dẫn giao thông trong giờ cao điểm tại cầu chung giữa đường sắt và đường bộ, tổ chức cảnh giới hoặc chốt gác tại các đường ngang, cầu chung vào các giờ cao điểm có mật độ người và phương tiện qua lại nhiều; thực hiện kết nối hệ thống tín hiệu đèn giao thông đường bộ với tín hiệu đèn báo hiệu trên đường sắt tại các đường ngang.

3. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: tập trung triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa (Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014); Nghị định quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định quản lý phương tiện thủy nội địa và các thông tư hướng dẫn; nghiên cứu đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Đề án “Các giải pháp bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa trong tình hình mới”.

b) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa, trong đó, tập trung vào chủ đề năm An toàn giao thông với đối tượng là trẻ em, thanh, thiếu niên, các khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng lòng hồ.

c) Trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa: tăng cường công tác điều tiết, không chế bảo đảm an toàn giao thông và chống va trôi tại các tuyến đường thủy nội địa có mật độ giao thông cao; thực hiện quản lý chất lượng công tác quản lý thường xuyên và các công trình sửa chữa không thường xuyên đường thủy nội địa theo quy định; triển khai phương án quản lý bảo trì thường xuyên năm 2018; triển khai ứng dụng công nghệ trong quản lý bảo trì; tổng kiểm kê khối lượng báo hiệu trong toàn quốc.

d) Nâng cao chất lượng công tác đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, tăng cường kiểm tra, giám sát các kỳ sát hạch, bảo đảm công khai, minh bạch.

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm: tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động vận tải hành khách của phương tiện và bên thủy nội địa, chú trọng những dịp cao điểm (lễ hội, du lịch,...) trong năm. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông như: chất lượng, an toàn kỹ thuật của phương tiện; chở quá số người quy định trên phương tiện; người điều khiển phương tiện không có bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp; bên bãi không đảm bảo điều kiện an toàn, chưa được cấp phép.

4. Cục Hàng không Việt Nam

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: tập trung xây dựng, hoàn thiện Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2017/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng; Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay; quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyên cơ; mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh hàng không, xây dựng văn hóa an toàn hàng không.

c) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý an toàn hàng không (CASORT); nâng cấp cơ sở dữ liệu về báo cáo sự cố, vụ việc an toàn tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện báo cáo an toàn bắt buộc, tự nguyện trực tiếp trên cơ sở dữ liệu; quản lý, kiểm soát chặt chẽ các vật ngoại lai (FOD) và chim, triển khai hoạt động có hiệu quả tổ an toàn đường cất hạ cánh.

d) Chỉ đạo, đôn đốc các hãng hàng không, các doanh nghiệp triển khai thực hiện hệ thống quản lý an toàn (SMS), phân tích số liệu bay, chương trình hành động và yếu tố con người, tập trung giảm thiểu các sự cố do lỗi con người gây ra;

đ) Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho nhân viên hàng không; nâng cao năng lực giám sát an toàn hàng không, đặc biệt về chất lượng giám sát viên an toàn hàng không; xây dựng kế hoạch đào tạo người lái tàu bay cơ bản cho các giám sát viên an toàn lĩnh vực khai thác tàu bay giai đoạn 2018-2020 để đảm bảo đến năm 2020 giảm 50% nhu cầu thuê các giám sát viên bay kiêm nhiệm từ các hãng hàng không.

e) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn hàng không dân dụng tại các cảng hàng không, sân bay, hoạt động khai thác tàu bay, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5. Cục Hàng hải Việt Nam

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật: tập trung xây dựng, bảo đảm tiến độ và chất lượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo của cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo, điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải.

b) Nâng cao chất lượng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT hàng hải đối với chủ tàu, chủ doanh nghiệp cảng biển, sỹ quan, thuyền viên và các chủ doanh nghiệp vận tải thủy nội địa, người điều khiển phương tiện thủy nội địa, tàu cá hoạt động thường xuyên trên tuyến luồng hàng hải; chú trọng tuyên truyền, giáo dục văn hóa giao thông hàng hải, các nguy cơ gây tai nạn giao thông hàng hải do điều khiển phương tiện không tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn hàng hải.

c) Nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch cấp chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, hoa tiêu hàng hải, chuyên môn nghiệp vụ sỹ quan, thuyền viên và các cán bộ quản lý các Cảng vụ Hàng hải.

d) Thực hiện các biện pháp kiểm soát công tác giám sát kỹ thuật tàu biển, nhằm giảm thiểu tàu biển Việt Nam bị lưu giữ ở nước ngoài.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với các tàu biển và hoạt động hàng hải trong lĩnh vực quản lý của đơn vị.

6. Cục Đăng kiểm Việt Nam

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng quy định cụ thể về Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải; quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới; quy định việc đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị; sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị an toàn tàu biển; xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông đường sắt.

b) Phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và cơ quan chức năng của các địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời đối với các phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vi phạm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, hết niên hạn sử dụng vẫn tham gia giao thông.

c) Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động kiểm định tại các đơn vị đăng kiểm; tăng cường sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm, nhất là tình trạng bỏ hạng mục, công đoạn kiểm tra, kiểm tra không đúng quy trình, đánh giá tình trạng kỹ thuật phương tiện không đúng.

d) Về ứng dụng khoa học công nghệ: hoàn thiện phần mềm “Chương trình quản lý và giám sát kỹ thuật phương tiện thủy nội địa” mới để tiến hành áp dụng chính thức; tiếp tục đưa dữ liệu, thông tin về phương tiện hết hạn đăng kiểm, về Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa lên website để các cơ quan liên quan thực hiện việc làm thủ tục điện tử cho các phương tiện vào, rời cảng biển và phục vụ các cơ quan tuần tra kiểm soát thuận tiện, chính xác.

đ) Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị đăng kiểm phải thực hiện nghiêm túc khi kiểm tra phương tiện đóng mới, hoán cải, phương tiện nhập khẩu, phương tiện đã đóng mà không có sự giám sát của đăng kiểm; kiểm tra chu kỳ phải có đủ bằng chứng

chứng minh phương tiện đã hoàn thành đợt kiểm tra gắn trong hồ sơ đăng kiểm lưu tại đơn vị.

7. Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông

a) Tập trung triển khai bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án xây dựng công trình giao thông, đặc biệt chú trọng đối với các dự án trọng điểm như: dự án đường sắt trên cao, đường bộ cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, Trung Lương – Mỹ Thuận, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất..

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác thẩm định an toàn giao thông giai đoạn thiết kế kỹ thuật (đối với thiết kế 3 bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với thiết kế 2 bước) nhằm kịp thời xử lý những bất cập về hệ thống an toàn giao thông của dự án ngay từ giai đoạn thiết kế.

c) Phối hợp với Vụ An toàn giao thông và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác thẩm định an toàn giao thông giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác; tiến hành rà soát, xử lý những bất cập của hệ thống an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác (theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ).

d) Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các nhà thầu thi công không tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình giao thông, đặc biệt là dự án thi công trên đường đang khai thác.

8. Cục Y tế Giao thông vận tải

a) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 19/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo các đơn vị khám chữa bệnh thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ cho lái xe, có kiểm tra dấu hiệu sử dụng ma túy.

b) Chỉ đạo các đơn vị khám chữa bệnh, Trung tâm dạy nghề Y tế Giao thông phối hợp với các đơn vị của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Tổng công ty Dầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, Sở Giao thông vận tải các địa phương, Trung tâm đào tạo sát hạch lái xe tổ chức tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu chấn thương do tai nạn giao thông cho các cán bộ thuộc các lực lượng Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông, Tuần đường, Tuần kiểm, cán bộ tại các đơn vị vận hành, khai thác và bảo trì đường cao tốc, giáo viên các trường đào tạo lái xe, đội ngũ lái xe.

9. Thanh tra Bộ

a) Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra hoạt động thanh tra chuyên ngành đối với các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Giao thông vận tải theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tập trung vào các lĩnh vực: kiểm soát tải trọng phương tiện; điều kiện kinh doanh vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, hàng hải; đăng kiểm phương tiện; công tác quản lý, bảo trì công trình; đào tạo, cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn đường bộ, đường sắt, hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa; bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải, hàng không; tăng cường kiểm tra, ngăn chặn việc chở vật liệu dễ cháy, nổ trên phương tiện chở khách.

b) Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính chuyên ngành Giao thông vận tải năm 2018 cho lực lượng Thanh tra ngành Giao thông vận tải; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, công dân thông qua công tác thanh tra, kiểm tra.

c) Tập trung triển khai hoàn thành kế hoạch thanh tra năm 2018 được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 3250/QĐ-BGTVT ngày 24/11/2017 và các nội dung thanh tra, kiểm tra đột xuất được giao.

10. Vụ Vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2017/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; Đề án Tăng cường kết nối hàng không với các thị trường nguồn khách du lịch; Đề án xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp; Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Bộ trưởng ban hành: Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng.

b) Tiếp tục phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục: Đường thủy nội địa, Hàng không Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu các lĩnh vực vận tải, trong đó tăng cường kết nối các phương thức vận tải, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành hoạt động vận tải nhằm phát triển hài hòa các phương thức vận tải, giảm giá thành vận tải, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân, hành khách có nhiều dịch vụ để lựa chọn.

c) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1841/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.

d) Tăng cường đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải và phối hợp các hiệp hội vận tải, hiệp hội nghề nghiệp, hiệp hội chủ hàng để trao đổi, nắm bắt và tiếp nhận thông tin để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

đ) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04/3/2014 trong đó chú trọng nâng cao năng lực, chất lượng và giảm giá thành vận tải hành khách bằng đường hàng không; nâng cao năng lực và giảm giá thành vận tải hàng hóa của các phương thức vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải; tăng cường phát triển dịch vụ logistics và kết nối đa phương thức nhằm thu hút nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách, giảm sự phụ thuộc vào vận tải đường bộ, giúp giảm tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường.

e) Tiếp tục phối hợp với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh trong công tác khắc phục ùn tắc giao thông.

11. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông

a) Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Vụ An toàn giao thông và các đơn vị có liên quan ưu tiên bố trí nguồn vốn từ Quỹ bảo trì đường bộ để xử lý kịp thời các điểm mất an toàn giao trên hệ thống đường quốc lộ; đồng thời, xử lý các bất cập về hệ thống an toàn giao thông như biển báo, vạch sơn và các công trình phòng hộ.

b) Chủ trì phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Vụ An toàn giao thông, Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đẩy nhanh tiến độ thực hiện “Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt đến năm 2020”.

c) Phối hợp với các địa phương trong việc nghiên cứu, triển khai tổ chức giao thông khoa học, hợp lý, phù hợp với cơ sở hạ tầng giao thông đô thị.

12. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Bộ trưởng ban hành quy định tiêu chuẩn đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường sắt, yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm; tiêu chuẩn chức danh, chương trình đào tạo đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.

b) Chủ trì phối hợp với Thanh tra Bộ, Vụ An toàn giao thông và các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, bằng, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này.

13. Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Đối tác công - tư

a) Tham mưu cho Bộ các giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư để triển khai các quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa; bảo đảm quy hoạch được xây dựng, triển khai theo đúng tiến độ, khả thi, đáp ứng mục tiêu chiến lược phát triển của ngành giao thông vận tải.

b) Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu lập và triển khai đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm quốc gia như: Cảng hàng không quốc tế Long Thành; tuyến đường bộ cao tốc Bắc – Nam; các tuyến Hải Phòng – Hà Nội, Lào Cai; Biên Hòa – Vũng Tàu; thành phố Hồ Chí Minh – Lộc Ninh... gắn với điều chỉnh lại quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và sử dụng đất của các trung tâm kinh tế-chính trị-xã hội nhằm nâng cao năng lực kết nối quốc gia và vùng, tạo sức hấp dẫn đầu tư, gia tăng cơ hội việc làm cho các đô thị trung bình (loại 1, loại 2) nhằm làm giảm mức độ di dân cơ học về Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, kéo giảm áp lực về giao thông, môi trường và an sinh xã hội.

14. Vụ Khoa học - Công nghệ: chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018; phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát báo cáo Lãnh đạo Bộ đề sửa đổi các tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành để nâng cao điều kiện kỹ thuật về đảm bảo an toàn giao thông.

15. Vụ Hợp tác quốc tế: chủ trì, phối hợp với Vụ An toàn giao thông triển khai có hiệu quả các Chương trình hợp tác quốc tế về bảo đảm TTATGT.

16. Vụ An toàn giao thông

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: Đề án “Các giải pháp bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa trong tình hình mới”; Đề án “Kiểm soát chất lượng dịch vụ và bảo đảm An toàn giao thông cho khách du lịch”; Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Bộ trưởng ban hành: Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay; quy định việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt, phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 1586/QĐ-TTg ngày 24/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia đảm bảo TTATGT đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác thẩm định an toàn giao thông đường bộ giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác;

d) Chủ trì, tham mưu, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và địa phương trong thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 12885/KH-BGTVT ngày 01/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện.

đ) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác quốc tế trong công tác bảo đảm TTATGT.

e) Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT, trong đó chú trọng xây dựng văn hóa giao thông; an toàn giao thông cho trẻ em, thanh, thiếu niên; kiểm soát tải trọng phương tiện; kiểm soát uống rượu, bia đối với lái xe; đội mũ bảo hiểm; đào tạo sát hạch; an toàn đường ngang, hành lang đường sắt; an toàn bến khách ngang sông; an toàn, an ninh hàng không...; tổ chức các hội thảo, hội nghị tập huấn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác bảo đảm TTATGT.

g) Chủ trì tổng hợp, theo dõi diễn biến tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn cả nước, kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải xử lý, ban hành các văn bản có liên quan nhằm tiếp tục kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông hàng năm.

h) Phối hợp với Thanh tra Bộ, các Vụ, các Cục, Tổng cục chuyên ngành tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất các địa phương, đơn vị có tình hình phức tạp về bảo đảm TTATGT.

i) Là cơ quan đầu mối giúp Bộ trưởng đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải thực hiện Kế hoạch hành động này; tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị để báo cáo tại Hội nghị giao ban Bộ.

17. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ và tập trung triển khai Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt đến năm 2020; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 21/7/2017 về tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm hành lang an toàn đường sắt.

b) Tăng cường việc ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; nâng cao chất lượng tổng hợp, báo cáo; điều tra, phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường sắt giúp người dân dễ hiểu, dễ nhớ và tự giác chấp hành khi đi qua đường sắt; trong đó, tập trung vào đối tượng là thanh, thiếu niên và người dân sinh sống dọc hai bên đường sắt, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi qua đường ngang đường sắt; thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến đội ngũ nhân viên đường sắt, lái tàu trong việc thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm TTATGT đường sắt.

d) Tăng cường, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo đảm TTATGT trong hoạt động vận tải đường sắt đặc biệt chú trọng bảo đảm an toàn giao thông tại các cầu chung giữa đường sắt và đường bộ, đường ngang không có người gác, tầm nhìn bị hạn chế.

đ) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tiếp tục triển khai Quy chế phối hợp giữa Bộ Giao thông vận tải và UBND các tỉnh, thành phố có đường sắt đi qua trong việc bảo đảm TTATGT tại các vị trí giao cắt giữa đường bộ, đường sắt; tổ chức hướng dẫn giao thông trong giờ cao điểm tại cầu chung giữa đường sắt và đường bộ, tổ chức cảnh giới hoặc chốt gác tại các đường ngang và lối đi dân sinh có nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông.

e) Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho những người trực tiếp thực thi công vụ, nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT đường sắt, xử lý nghiêm khi có vi phạm.

18. Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề trực thuộc Bộ GTVT hoặc trực thuộc Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành giao thông vận tải

Triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT cho đối tượng là học sinh, sinh viên, thanh, thiếu niên, chú trọng tuyên truyền “xây dựng văn hóa giao thông”; trong đó, tập trung vào các nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, các quy tắc giao thông, đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe máy, xe máy điện; kiểm soát uống rượu, bia; an toàn đường ngang đường sắt; an toàn bến khách ngang sông; ảnh hưởng của tai nạn giao thông đến cá nhân, gia đình và xã hội.

19. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị của Bộ Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai công tác kiểm soát tải trọng phương tiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/11/2016, Quyết

định số 1885/QĐ-TTg ngày 30/ 9/2016 và Kế hoạch số 12885/KH-BGTVT ngày 01/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải.

b) Tiếp tục rà soát triển khai đồng bộ công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với các dự án, công trình đường bộ do địa phương quản lý; chú trọng thực hiện giai đoạn trước khi nghiệm thu, đưa công trình vào khai thác và giai đoạn đang khai thác của các tuyến đường bộ.

c) Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về các quy định của pháp luật mới ban hành liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT. Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT, trong đó chú trọng xây dựng văn hóa giao thông; an toàn giao thông cho trẻ em; kiểm soát tải trọng phương tiện; kiểm soát uống rượu, bia đối với lái xe; đội mũ bảo hiểm; đào tạo sát hạch; an toàn đường ngang, hành lang đường sắt; an toàn bến khách ngang sông...

d) Tập trung rà soát, xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và khắc phục các bất cập về hệ thống an toàn giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý.

đ) Tăng cường quản lý các phương tiện vận tải thông qua thiết bị giám sát hành trình, xử lý nghiêm các doanh nghiệp có phương tiện vi phạm về tốc độ và dừng đỗ trái phép khi tham gia giao thông; triển khai rà soát, xử lý các vi phạm về hoạt động vận tải thủy theo thẩm quyền.

e) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ KCHTGT đường bộ và trong hoạt động kinh doanh vận tải; chú trọng xử lý các hành vi lấn chiếm trái phép lòng đường, vỉa hè, vi phạm nồng độ cồn đối với lái xe kinh doanh vận tải.

g) Các Sở Giao thông vận tải: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng và Cần Thơ nghiên cứu tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố lập dự án đầu tư trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị thông minh với năng lực giám sát, điều hành trực tuyến hoạt động giao thông, điều khiển hệ thống tín hiệu, hướng dẫn người dân; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu để quản lý điều hành giao thông thông minh giữa các trung tâm điều hành giao thông đô thị với các trung tâm quản lý, điều hành mạng lưới đường cao tốc; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa quản lý giao thông, vận tải công cộng và lực lượng tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về TTATGT.

h) Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh tham mưu cho UBND thành phố:

- Tập trung triển khai các quy hoạch giao thông đã được phê duyệt; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng các tuyến đường sắt đô thị theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh kết nối thuận tiện và gắn với tiến độ đầu tư phát triển các khu đô thị, các trung tâm thương mại và dân cư lớn; đảm bảo tính kết nối liên thông về dịch vụ giữa các tuyến đường sắt đô thị với nhau, với dịch vụ xe buýt và dịch vụ vận tải công cộng đường dài quốc gia (hàng không, đường sắt quốc gia, xe khách liên tỉnh).

- Tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ xe buýt trong các đô thị; tổ chức quản lý các tuyến xe buýt khách liên tỉnh với lộ trình, tần suất, thời gian biểu chạy xe, trật tự xe trên đường ổn định, điểm dừng đỗ rõ ràng với đầy đủ thông tin để thu hút hành khách đi lại bằng dịch vụ công cộng, giảm mức độ sử dụng phương tiện cá nhân./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTTCTP, Chủ tịch UBATGTQG Trương Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban ATGTQG (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- Tổng cục ĐBVN;
- Các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ;
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tổng công ty: Đường sắt Việt Nam, Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Hàng không Việt Nam, Quản lý bay Việt Nam, Cảng hàng không Việt Nam;
- Các trường trực thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông; Tạp chí Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, ATGT (5).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thể

Nguyễn Văn Thể